

Sự Giác Ngộ.

Kính thưa quý khán giả,

Trong lịch sử tôn giáo, các vị giáo tổ đã để lại cho loài người những tấm gương quý báu trong sự tu hành và giác ngộ. Con người tin rằng khi tu hành đắc đạo, thì con người sẽ thành Phật, thành Tiên, thành Thánh, hưởng được hạnh phúc an lạc vô biên ở cõi niết bàn và có được quyền pháp tuyệt đối. Sự thật, giác ngộ là gì? Làm thế nào để giác ngộ? Khi giác ngộ, con người sẽ cảm giác như thế nào? Có được quyền năng gì?

Chương trình Sống Đạo hôm nay xin giới thiệu BS. Bùi Đắc Hùng trình bày về sự giác ngộ hay là đắc đạo xuyên qua lịch sử.

Kính chào BS Hùng.

BS Hùng: Kính chào quý khán giả.

Host 2: Trước hết xin BS cho biết giác ngộ là gì.

BS Hùng: Mới đây tôi có dịp đọc một bài báo đăng trong Tập San Times về sự giác ngộ của một nhà khoa học Tiến Sĩ Taylor, tôi vô cùng thích thú và trong khi tìm đọc thêm những tài liệu tôn giáo có liên quan về vấn đề này, tôi tìm thấy một bài viết rất sâu sắc của BS Nguyễn Văn Thọ cũng liên quan đến sự giác ngộ. Tôi nghĩ đây là một cơ hội quý báu để san sẻ những tài liệu này với quý khán giả.

Giác ngộ là một trạng thái khi con người trở nên hoà đồng cùng Thượng Đế và vũ trụ, đạt được một kiến thức hiểu biết được chân lý, tất cả bí mật của trời đất, song song với một cảm giác an lạc, hạnh phúc vô biên.

Để hiểu rõ hơn về sự giác ngộ tôi xin cho một ví dụ điển hình, đó là sự giác ngộ của đức Phật. Vì giác ngộ, đức Phật được gọi là the Buddha, do chữ Bodhi nghĩa là awakening là tỉnh thức, tỉnh thức từ cõi u mê của cuộc đời, trở nên sáng suốt, thông hiểu được chân lý, và tất cả bí mật của trời đất.

Sự giác ngộ được gọi là enlightenment hoặc là illumination trong đó có chữ light tức là ánh sáng, có nghĩa là con người trở nên sáng suốt, đạt được ánh sáng chân lý. Ngoài ra chữ enlightenment và illumination còn diễn tả sự phát ra hào quang tràn ngập cả con người và mọi vật chung quanh người giác ngộ.

Host 1: Xin BS đơn cử thêm vài ví dụ của sự giác ngộ.

BS Hùng: Những ví dụ có ghi lại trong sách vở thì xưa nhất có Thánh Moses vào thế kỷ thứ 13 trước Thiên Chúa giáng sanh, khi ngài lên núi Horeb còn được gọi là Sinai, thỉnh linh ngài thấy hào quang sáng rực tràn ngập cả mọi nơi chung quanh ngài. Ngài tưởng là có một đám cháy, nhưng nhìn lại cây cỏ chung quanh thì lại không thấy cháy. Ngài nhìn lại bụi cây nơi có hào quang phát ra thì nghe Đức Chúa Trời gọi tên ngài và xưng danh, và sau đó ban cho ngài 10 điều răn. Ngài xuống núi, với con người tràn ngập hào quang, và sau đó trở thành người lập giáo của đạo Do Thái. (Exodus 3:2)

Còn Đức Phật Thích Ca, thì vào khoảng 500 năm trước Thiên Chúa, vì thấy được cái khổ của chúng sinh, đã từ bỏ hoàng cung vào rừng sâu tìm chân lý, tìm phương giải khổ cho người đời. Ngài thiền định ròng rã 49 ngày dưới cội cây bồ đề, rồi bỗng nhiên cảm thấy

hào quang sáng rực tràn ngập cả châu thân cùng mọi vật, tâm tư bừng sáng, thấu hiểu được chân lý, bí mật của trời đất, tìm ra được con đường giải khổ cho chúng sanh. Khi nói đến sự giác ngộ của đức Phật ta không thể không nói đến sự giác ngộ của đức Chúa Jesus. Lúc ngài chịu cho Thánh John rửa tội trên sông Jordan, khi ngài lên khỏi nước, ngài thấy các tầng trời mở ra, và đức Thánh Linh ngự xuống trên mình ngài, và có tiếng từ trên trời phán rằng: “Người là con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đường.” Cái cảm giác như các tầng trời mở ra, và đức Thánh Linh ngự xuống trên mình cũng tương tự như ánh linh quang tràn ngập cả châu thân, là cảm giác của sự giác ngộ. Sau đó ngài cảm thấy như mình có được một quyền lực bao la có thể làm được bất cứ điều gì.

Host 2: Thừa BS, ngoài các ví dụ xa xưa của ngàn năm trước, trong thời gian hiện đại, có ai đạt được sự giác ngộ hay không?

BS Hùm: Vào thế kỷ thứ 19, BS. Bucke có viết quyển sách “Cosmic Consciousness” nói về nhiều trường hợp giác ngộ từ xưa đến nay và đặc biệt diễn tả những kinh nghiệm cá nhân của mình. Ông tả rằng, một đêm nọ, sau khi cùng hai người bạn đọc thơ và thảo luận về các nhà thơ danh tiếng Wordsworth, Shelly, Keats, Browning, và Whitman, ông chia tay và lên xe ngựa đi về. Trên đường còn đang say sưa thích thú với những vần thơ tuyệt diệu, bỗng nhiên ông cảm nhận như có một đám mây màu lửa bao quanh. Thoạt tiên, ông tưởng là có một đám cháy lớn gần đầu đây, nhưng một giây sau, ông mới biết rằng đó là hào quang từ mình ông phát ra. Ông tả rằng ánh vinh quang của Brahman, tuy chỉ như tia điện chớp lên trong giây phút, nhưng đã soi sáng tâm linh ông cho suốt cả cuộc đời ông sau này. Ông có cảm giác như đang ở trên thiên đàng, một cảm giác an bình, hoàn toàn yên tĩnh, hạnh phúc không tả được.

Và gần đây nhất, vào năm 1996, Cô Tiến Sĩ Taylor, lúc ấy 37 tuổi, một nhà nghiên cứu não bộ của trung tâm nghiên cứu Harvard, đã diễn tả lại kinh nghiệm giác ngộ của mình khi cô bị tai biến mạch máu não làm tê liệt toàn bộ não bên trái. Bài này được đăng trong Tập San Times vào cuối tháng 7 năm 2008. Toàn thể xác thân cô hoàn toàn bất động, tê liệt cho đến nỗi cô không thể cử động, suy nghĩ hoặc phán đoán. Cô nói rằng cô có cảm giác như mình là một em bé sơ sinh trong xác thân của một người đàn bà. Nhưng huyền diệu thay, chính trong những phút giây ấy, cô lại có một cảm giác cực kỳ hạnh phúc, yên tĩnh như ở cõi thiên đàng, một hạnh phúc không tả được và không tìm thấy được ở cõi trần gian. Cô cảm như hào quang toả ra từ các nguyên tử, phân tử trong mình cô hoà đồng với mọi vật chung quanh giống như là cô và muôn vật chung quanh trở thành một.

Host 1: Những ví dụ trên là sự giác ngộ của các nhà tu hành xưa nay trên thế giới, còn tại xứ Việt Nam, có những bậc hiền giả nào có thể đại diện cho sự giác ngộ?

BS Hùm: Thành thật cảm ơn câu hỏi này. Không phải vì bụt nhà không linh, nhưng vì là cây nhà lá vườn nên dù ngon ngọt cũng không dám khoe, nhưng là người Việt Nam, nhất là người Cao Đài, chúng ta chắc ai cũng không khỏi tự hào về sự đặc đạo tại thế của ngài Ngô Văn Chiêu, vị môn đồ đầu tiên của đức Cao Đài. Ngài Ngô Văn Chiêu nguyên là tri phủ tỉnh Phú Quốc. Tuy là người đứng đầu trong tỉnh, nhưng ngài sống một cuộc đời vô cùng giản dị và trong sạch. Ngài được đức Cao Đài hướng dẫn tu hành theo pháp môn thiên định. Một buổi chiều, ngài ngồi trên ghènh đá ngó mông ra biển, thấy biệt mù trời nước một màu. Thành linh, ngài thấy từ chỗ trời nước gặp nhau, hiện ra một cảnh chẳng

biết là cảnh gì mà xinh đẹp vô cùng không thể tả được. Cảnh này vừa khuất thì một cảnh khác hiện ra là cho ngài mê mẩn tinh thần không còn biết mình đang ngồi ở chốn phàm trần. Sau cùng, ngài thấy một cảnh lạ thường hơn tất cả xuất hiện với hình thiên nhân với hào quang sáng ngời, và một hàng mặt trời, mặt trăng, ngôi sao chói chang rực rỡ. Trong lòng ngài cảm thấy vô cùng hạnh phúc an bình như đang sống trong cảnh bông lai. Sau đó đức Cao Đài cho ngài biết rằng đó thật là cảnh bông lai, và thiên nhân là biểu tượng của đức Cao Đài Thượng Đế. Đức Cao Đài khen ngài tu hành tinh tấn trong một cuộc đời thanh bạch:

Ả goài trong sạch tợ bạch liên,
Khá lòng gìn giữ mỗi giềng chớ xao.

Host 2: Qua các trường hợp giác ngộ xưa và nay, BS có tìm thấy những điểm gì đặc biệt hoặc giống nhau, hoặc khác nhau?

BS Hùm: Đại khái tôi thấy có những điểm đặc biệt sau đây:

- 1- Thứ nhất, sự giác ngộ xảy ra bất ngờ, mà đương sự không bao giờ biết trước. Đức Moses giác ngộ trên núi Sinai, Đức Phật dưới gốc cây Bồ Đề, đức Chúa Jesus trên dòng sông Jordan, BS. Burke vào lúc nửa đêm trên đường về nhà, ngài ả gõ vãn Chiều được sống trong cảnh bông lai khi ngồi trên ghènh đá ngó mông ra biển, Tiến Sĩ Taylor khi bị tai biến mạch máu não. Điều này có phải chẳng tương ứng với Thánh Kinh Thiên Chúa: “Không biết Con ả gười đến lúc nào và giờ nào” (Matthews 24:42-44; 25:13)
- 2- Thứ hai là hiện tượng phát quang. Các người giác ngộ cảm thấy hào quang rực rỡ từ trong cơ thể của mình toả ra bao phủ cả cảnh vật chung quanh khiến cho họ lầm tưởng rằng như là có một đám cháy đầu dây chung quanh họ. Tiến Sĩ Taylor đã diễn tả hiện tượng này như là những linh quang từ các nguyên tử, phân tử, âm điện tử và dương điện tử của cơ thể hoà đồng cùng với các linh quang của muôn vật trong vũ trụ. Đây là một giải thích vô cùng khoa học về hiện tượng con người trở thành một, trở thành hoà đồng cùng muôn vật giống như câu Thiên Địa vạn vật đồng nhất thể của triết lý đồng phương, có nghĩa là trời đất và muôn vật đều cùng một thể. Và từ điểm này, ta có thể nói rằng con người sẽ đạt được sự giác ngộ, khi mình trở thành một, đồng thể với trời và muôn vật, giống như trong câu thánh ngôn của Cao Đài:
Con là đấng thiêng liêng tại thể,
Cùng với Thầy đồng thể linh quang,
Khoá chìa con đã sẵn sàng,
Khi vào cõi tục, khi sang thiên đình.

Host 2: Ồ, thật là huyền diệu! Tôi đã từng nghe câu Thiên ả hân Hiệp ả hút, hoà đồng cùng trời đất, mà hệ không tưởng tượng được sự hiệp nhất lại huyền diệu như vậy. Thưa BS., ngoài ra còn có điểm gì đặc biệt khác trong sự giác ngộ không?

BS Hùm: Quan niệm thông thường cho rằng khi con người giác ngộ, sẽ thành Phật, thành Tiên, thành Thánh, về được cõi thiên đàng hay niết bàn. Cõi thiên đàng thì mình chưa thấy ra sao, nhưng những người giác ngộ thường có được cảm giác vô cùng hạnh phúc, tuyệt đối yên tĩnh, một cảm giác không thể tả được và không thể tìm thấy được ở cõi thế

gian này. Chỉ có ngài ả gô Văn Chiêu được cái diễm phúc thấy và sống được cảnh bồng lai. Đức Phật không diễn tả cái hạnh phúc của sự giác ngộ, nhưng dạy người đời con đường thoát khổ. Còn đức Chúa Jesus thì dạy con người con đường để về với nước trời, tức là cõi thiên đàng. Còn Tiến Sĩ Taylor thì tả rằng cô cảm giác như là một vị thần được thoát khỏi được từ cái chai, và ánh linh quang trong tâm hồn cô vượt lên như con cá voi khổng lồ lướt qua đại dương của sự an lạc, tĩnh lặng.

Host 1: ả ghe BS nói mà tôi ước rằng mình được giác ngộ ngay tức khắc. Thưa BS, bây giờ xin BS trở lại vấn đề then chốt, một vấn đề quan trọng nhất của cuộc đời. Đó là làm thế nào để được giác ngộ, để đạt được Phật tánh, để được về cõi thiên đàng.

BS Hùm: Tôi rất đồng ý đây là vấn đề quan trọng nhất, có thể nói đây là mục đích duy nhất của cuộc sống của con người. ả hìn qua nhìn lại, thì những người đạt đến sự giác ngộ trên thế gian này đếm không được bao nhiêu, giống như đức Chúa Jesus đã nói: “Kẻ gọi thì nhiều, kẻ chọn thì ít” (Matthews 22:14) hoặc như câu “vào đạo như lông trâu, đắc đạo như sừng thỏ” của quan niệm đông phương. ả ói như vậy tức là cho rằng đạt đến sự giác ngộ không phải là một chuyện dễ dàng. ả hưng trong lịch sử đã có những người giác ngộ, thì sự giác ngộ không phải là không thể đạt được. Các bậc giáo tổ đã để lại cho con người những phương thức tu hành, những con đường đưa tới sự giác ngộ.

Trước nhất tôi nêu lên những nhận xét của cô Tiến Sĩ Taylor. Điểm quan trọng nhất trong câu chuyện của TS Taylor là cô giác ngộ khi bị tai biến mạch máu não, khi não bộ bên trái hoàn toàn bị tê liệt, cô đã không thể cử động, không thể nói, không thể suy nghĩ, không thể hiểu được chữ và số, và không thể nhận ra những gì ở chung quanh mình, ngay cả mẹ ruột của cô. Cô có cảm giác mình là một đứa trẻ sơ sinh trong một xác thân của người đàn bà. Cô nói rằng để đạt được một cảnh giới hạnh phúc an bình, con người phải tránh xử dụng não bộ bên trái của mình, vì não bên trái là trung tâm điều khiển mọi sinh hoạt của con người. Trong con người (thuận tay mặt), não bộ bên trái là trung tâm chánh điều khiển tất cả sinh hoạt, từ cái ngã của con người, những suy tính, lo âu, ham muốn, phân biệt, với những lục đục thất tình, vui buồn giận ghét, tham sân si, tới những hành động không ngừng nghỉ hằng ngày. Khi bỏ đi não bộ bên trái, con người sẽ trở thành như một em bé sơ sinh, không còn biết làm, biết nghĩ, biết lo âu, hay thương hờn giận ghét nữa. Và khi cái tâm của mình đạt được cảnh giới không không như con trẻ thì mình gần với Đạo, với Thượng Đế và có thể trở thành một cùng Thượng Đế. Theo nhận xét này thì ta có thể nói rằng muốn giác ngộ, con người phải sống như là con trẻ sơ sinh. Còn theo ngài ả gô Văn Chiêu thì phải sống trong sạch, giản dị như trong câu:

ả goài trong sạch tợ bạch liên.

hoặc:

Kín ngoài rồi lại kín trong.

Host 2: Thưa BS, những nhận xét của TS. Taylor là những nhận xét khoa học. ả hững nhận xét này có phù hợp với những lời dạy của các bậc đại giác của tôn giáo ngày xưa?

BS Hùm: Lúc đầu tôi rất sững sờ, nhưng sau đó tôi lại vui mừng, vì nhận xét của cô TS. Taylor quả là một chân lý. Mà đã là chân lý, thì xưa cũng giống như nay. Đạo Đức Kinh của Lão Tử chương 55 có dạy: “ ả gười đức dày (nghĩa là có tâm hồn nhiên) giống như cái đức của trẻ sơ sinh, (không dục vọng, bình thản trước ngoại vật, nên ngoại vật không

xâm phạm được) cho nên độc trùng không cắn, thú dữ không ăn, chim ưng chẳng bắt.” Và trong Thánh Kinh Thiên Chúa giáo, đức Chúa có dạy rằng: “Hãy để cho con trẻ đến cùng Ta, vì nước đức Chúa Trời thuộc về những người giống như con trẻ. Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, ai không nhận lãnh nước đức Chúa Trời như một đứa trẻ thì sẽ không vào được đó.” (Luke 18:16-17; Mark 10:15) và trong Thánh Giáo Sư Tập của Cao Đài cũng có câu: “Tâm xích tử trọn lành trọn tốt,” có nghĩa là lòng của đứa con đồ thì hoàn toàn lành và tốt.

Host 1: Thưa BS, BS kể gương giác ngộ của đức Phật, xin BS cho biết đức Phật có dạy con người phải có cái tâm như con trẻ hay không?

BS Hùm: Phật giáo quan niệm tất cả đều là không. Vạn vật đều là không, Phật cũng là không, niết bàn cũng là không. Kẻ nào biết được lý này, giữ lòng mình như không không tức là gần với Phật, với cõi niết bàn. Căn cứ trên lý này, tâm của con trẻ gần với cái không như, và muốn trở về với cái không thì mình phải sống ngay thơ như con trẻ.

Host 2: Thưa BS, giác ngộ thành Phật, thành Tiên, thành Thánh là mục đích tối hậu của kẻ tu hành. Trong các tôn giáo, có những điều khoảng đặc biệt nào hướng dẫn con người đạt được sự giác ngộ.

BS Hùm: Hầu như tôn giáo nào cũng có hai phương thức tu hành. Một là ngoại giáo công truyền chú trọng đến sự phục vụ chúng sanh trong cuộc đời thế tục theo hai nguyên tắc căn bản là tình thương yêu và sự công bình. Tình thương yêu đây là tình thương yêu chân thật không vụ lợi, và công bình là đừng làm cho kẻ khác những gì mình không muốn kẻ khác làm cho mình. Phương pháp thứ hai là nội giáo tâm truyền. Trong phương pháp này, người tu trở về với nội tâm, dẹp bỏ lục dục thất tình, giữ lòng an tịnh luôn luôn gần với cõi không không. ă hư kinh Kim Cương của Phật giáo có câu: “Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm,” nghĩa là khi mình không còn gì để bám víu, con người sẽ tìm được cái tâm không. Trong Thiên Chúa giáo, đức Chúa Jesus cũng có dạy: “ă ước Trời không ở đây, ở đó, mà đã ở sẵn trong lòng chúng ta.” (Luke 17:21)

Theo Lão giáo, người tu hành cũng được khuyên nhủ trở về nội tâm để tầm tiên. Trong Thất Chơn ă hơn Quả có bài thơ sau đây:

Thân ngoại cầu Tiên ă lạc đường,
Mò trắng đáy nước hái hoa gương,
Tiên thiên diệu lý hay chẳng tá,
Chỉ tại tâm điền há viễn phương.

Trong đạo Cao Đài, đức Diêu Trì Kim Mẫu có giảng cơ dạy rằng: “Đời tu thân hành đạo của các con phải có hai phần, một là hướng ngoại, hai là hướng nội. Hướng ngoại là để liên ăi đoàn kết, trao đổi kinh nghiệm học hỏi, làm phương tiện để cầu tiến. Còn hướng nội là để lắng nghe tiếng nói của lương tâm, lời dặn dò của bản linh chơn tánh, cái chân lý của tâm linh. Hướng nội để các con rời bến mê, đến bến giác, mới mong trở về cùng Thầy, cùng Mẹ, hay nói cách khác, trở về cùng khối Đại Linh Quang.”

Host 1: Về phương diện tôn giáo là như vậy, thưa BS, còn về phương diện khoa học thì sao?

BS Hùm: Phần đông người khoa học không tin tưởng mấy về phương diện tâm linh, nhưng cũng có người đồng ý rằng con người cần thoát ra những dục vọng riêng tư cá nhân để tạo nên sự an ổn cho nội tâm.

Ấp hà khoa học Albert Einstein có nhận định như sau: “Con người chiêm nghiệm về mình, về suy tư niệm lự tình tứ của mình như thể là là cái gì tách khỏi mọi sự, đó là một ảo tưởng do tâm thức sinh ra. Ảo tưởng đó chính là một nhà tù đối với chúng ta, nó giới hạn ta trong phạm vi của những dục vọng riêng tư. Ta phải giải thoát ta khỏi cái nhà tù đó, bằng cách mở rộng lòng ta mà thương xót tất cả quần sinh, và bao quát hết cả vũ trụ với những nét đẹp đẽ của nó. Ấp ếu cố gắng được như vậy, thì ta đã xây nền đắp tảng cho sự an ổn trong nội tâm của chúng ta.”

Khi trở về được như trẻ thơ, còn người sẽ không còn biết đến cái ngã, cái dục vọng riêng tư, lòng ta sẽ trở thành không không, và nội tâm sẽ trở nên an ổn.

Host 2: Quan niệm cho rằng tâm con trẻ thì tốt đẹp và gần với Đạo, và muốn giác ngộ thì phải giữ lòng mình như con trẻ mới sinh, nhưng con trẻ mới sinh không biết gì hết thì làm sao giác ngộ.

BS Hùm: Ấp ười xưa có câu “nhân chi sơ tánh bản thiện” nghĩa là con người khi mới sanh, tánh vốn hiền lành. Khi lớn lên, học hỏi từ cuộc đời mà trở thành hung dữ. Lúc mới sanh ra nhờ không biết được gì hết, nên không có ham muốn, không có dục vọng, không có lục dục thất tình, tham sân si, và nhờ đó mà gần với đạo. Ấp hung con trẻ không giác ngộ được là vì chưa biết suy nghĩ và tu hành. Ấp ếu người lớn biết suy nghĩ, biết lo tu hành, và giữ được lòng mình như lòng con trẻ thì có thể giác ngộ.

Host 1: Thưa BS, tại sao con người không có lục dục thất tình, tham sân si lại được gần với Trời Phật.

BS Hùm: Phần đông tôn giáo quan niệm rằng Thượng Đế là hư vô, là không không, tâm Phật là tâm không, cho nên nếu con người giữ được tâm không tức là không còn lục dục thất tình thì sẽ gần được với Thượng Đế.

Host 2: Thưa BS, khoa học có giải thích được hiện tượng giác ngộ?

BS Hùm: Hiện tại thì chưa có được tài liệu khoa học nào đề cập và giải thích sự giác ngộ. Các tôn giáo cho rằng khi con người giác ngộ thì huyền quan khiếu hay là con mắt thứ ba được mở ra. Khoa học có chứng minh được sự hiện hữu của tuyến tùng quả, tuyến này tiết ra chất melatonin làm cho con người có được cảm giác an lạc. Tuyến này có thể được xem như tương ứng với huyền quan khiếu. Tuyến tùng quả tiết ra nhiều melatonin vào lúc khoảng ba giờ sáng. Có thể rằng trong khoảng thời gian này, con người ngủ say nhất, và có thể tâm tư trở thành không không, trống rỗng. Một điều chắc chắn là các đạo gia thiên định vào giờ này, và gọi là giờ luyện đơn. Rất có thể trong khi thiên định, tâm hồn trở nên trống rỗng, tuyến tùng quả sẽ tiết nhiều chất melatonin, và con người trở nên an nhiên tự tại, và một ngày nào đó sẽ đạt đến sự giác ngộ?

Host 1: Thừa BS, TS Taylor và BS Bucke là những người của khoa học đã đạt đến sự giác ngộ mà không qua phương pháp thiền định, còn các đạo gia thì phải thiền định mới có thể giác ngộ, theo BS thì thiền định có cần thiết hay không?

BS Hùm: Theo nhận xét cá nhân của tôi:

- 1- Thứ nhất, sự giác ngộ đến với con người rất bất ngờ, không ai biết được bao giờ mình sẽ được giác ngộ, giống như trong Thánh Kinh đã nói “không biết Con ả gười sẽ đến lúc nào và giờ nào.”
- 2- Thứ hai, sự giác ngộ đến với những nhà tu hành hoặc những người có căn bản tâm linh sống một cuộc đời giản dị, trong sạch, không bị ràng buộc bởi những lo âu phiền não của cuộc đời vật chất.
- 3- Thứ ba, tâm hồn giản dị như con trẻ không ham muốn, tranh giành, giận hờn thương ghét, phân biệt....sẽ dễ dàng đưa đến giác ngộ.
- 4- Thứ tư, khi giác ngộ, con người trở nên hoà đồng cùng muôn vật, hiệp một cùng Thượng Đế, giống như TS Taylor diễn tả, những linh quang của các nguyên tử và phân tử của con người trở nên hoà đồng thành một với muôn vật chung quanh.
- 5- Thứ năm, chính sự hoà đồng cùng vũ trụ đã tạo cho người giác ngộ một kiến thức đại đồng gọi là vũ trụ tâm, cosmic consciousness, làm cho con người thấu hiểu được chân lý, mọi bí mật của trời đất.

Qua những nhận xét trên con người muốn được giác ngộ thì cố gắng sống hoà đồng cùng muôn vật, không tranh chấp hơn thua, không giận hờn thương ghét, không phân biệt, không mong cầu, không tham, không sân, không si, tất cả đều là không. Sự thiền định rất hữu ích phụ giúp con người sớm đạt được trạng thái không không để được hoà đồng cùng Thượng Đế.

Host 2: Xin thành thật cảm ơn BS Bùi Đắc Hùm đã san sẻ những kiến thức quý báu về sự giác ngộ.

Kính thưa quý khán giả chương trình Sống Đạo xin chào dứt nơi đây. Kính chúc quý khán giả một tuần lễ với thân tâm an lạc.